

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa Điều trị theo yêu cầu**
2. Địa chỉ: **Số 10 Thủ Khoa Huân, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp**
Điện thoại: 02733.850850
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **6 giờ đến 19 giờ Thứ Hai đến Chủ Nhật**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Trần Quang Trọng	000124/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Trưởng Phòng khám đa khoa, Người phụ trách chuyên môn		
2	Đỗ Cao Đức	000582/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tim mạch	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Trưởng Phòng khám Nội		
3	Bùi Thanh Tâm	000228/TG-CCHN	Ngoại	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Trưởng Phòng khám Ngoại		
4	Trần Văn Thành	000239/TG-CCHN	Tai mũi họng, Nội soi	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Trưởng Phòng khám Tai mũi họng, Nội soi		
5	Trần Thị Thảo	001374/HCM-CCHN	Nhi	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Trưởng Phòng khám Nhi		
6	Võ Đại Thanh Oanh	000896/TG-CCHN	CĐHA (siêu âm)	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Trưởng Bộ phận Cận lâm sàng		
7	Dương Thị Kim Chi	000636/TG-CCHN	Ngoại, Nội soi	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Ngoại, Nội soi		
8	Nguyễn Thị Ngọc Sương	000227/TG-CCHN	Ngoại	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Ngoại		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Trương Ngọc Thùy Linh	000088/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Siêu âm	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ siêu âm		
10	Lê Minh Phụng	000218/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Nội		
11	Châu Quốc Hùng	000889/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tiết	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Nội		
12	Phạm Minh Huệ	000783/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Nội, Nội soi		
13	Võ Thị Hoàng Vân	000400/TG-CCHN	Nội tổng hợp; Lọc máu	0700-1130;1300-1630; 1700-1900 T2T3T4T5T6T7	Trưởng Bộ phận Thận nhân tạo		
14	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	000498/TG-CCHN	Nội (nhi)	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Nhi		
15	Nguyễn Thị Tuyết Loan	000187/TG-CCHN	Nội (nhi)	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6T7	Bác sĩ điều trị Nhi		
16	Lê Thị Oanh	000650/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tim mạch	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6	Bác sĩ điều trị Nội		
17	Đào Thị Cẩm Nhung	000029/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tim mạch	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6	Bác sĩ điều trị Nội		
18	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	000241/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tim mạch	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6	Bác sĩ điều trị Nội		
19	Lê Thị Thu Thủy	003006/BYT-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tim mạch	0700-1130 T7	Bác sĩ điều trị Nội		
20	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	000212/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tim mạch	0700-1130;1300-1630 T2T3T4T5T6	Bác sĩ điều trị Nội		
21	Đỗ Thị Kim Cúc	000280/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130 CNT7	Bác sĩ điều trị Nội		
22	Nguyễn Thị Thu Hồng	0002366/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130 CNT7	Bác sĩ điều trị Nội		
23	Nguyễn Thị Thành	0001965/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130 CNT7	Bác sĩ điều trị Nội		
24	Bùi Thị Loan	000022/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130 CNT7	Bác sĩ điều trị Nội		
25	Phan Thị Bích Hồng	000503/TG-CCHN	Nội tổng hợp	0700-1130 CN	Bác sĩ điều trị Nội		
26	Trần Mai Nhiên	000425/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tiêu hóa, Nội soi	0700-1130 CNT7	Bác sĩ điều trị Nội, Nội soi	T2T3T4T5T6, 0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
27	Lê Thị Thủy	0003317/TG-CCHN	Nhi	1720-1900 T2T3T4T5T6; 0700-1130;1330-1900 T7CN	Bác sĩ điều trị Nhi	T2T3T4T5T6,0600-1700 tại Trạm y tế xã Vĩnh Bình	
28	Ngô Trọng Khánh	0003822/TG-CCHN	Nhi	0700-1130;1330-1900 T7CN	Bác sĩ điều trị Nhi	T2T3T4T5T6,0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	
29	Trần Thị Tím	005565/TG-CCHN	Nhi	1710-1900 T2T3T4T5T6; 0700-1130;1330-1900 T7CN	Bác sĩ điều trị Nhi	T2T3T4T5T6,0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	
30	Huỳnh Duy Thông	004496/TG-CCHN	Nội - Nhi	1710-1900 T2T3T4T5T6; 0700-1130;1330-1900 T7CN	Bác sĩ điều trị Nhi	T2T3T4T5T6,0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	
31	Lê Quang Tin	005139/TG-CCHN	Nhi	1710-1900 T2T4T5T6; 0700-1130;1330-1900 T7	Bác sĩ điều trị Nhi	T2T3T4T5T6,0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	
32	Trần Thị Huyền Trang	006468/TG-CCHN	Nhi	1710-1900 T2T3T4T5T6; 0700-1130;1330-1900 T7CN	Bác sĩ điều trị Nhi	T2T3T4T5T6,0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	
33	Châu Mỹ Chi	000141/TG-CCHN	Nội tổng hợp, Nội tiết	0700-1130 T4	Bác sĩ Nội tiết	T2T3T5T6,0600-1700 tại Bệnh viện đa khoa Tiền Giang	
34	Hà Thị Xuân Lan	000789/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng trưởng PK		
35	Lê Thị Anh	001094/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
36	Phạm Thị Kim Oanh	001206/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
37	Châu Hữu Văn	000988/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
38	Nguyễn Thị Kim Phụng	004426/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
39	Nguyễn Thị Diễm Trinh	0004113/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
40	Nguyễn Thị Cẩm Thi	0004098/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
41	Đặng Thị Hồng Vân	004120/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
42	Bùi Thị Lệ	005255/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		

CÔNG
PHÒNG
ĐA
DIỆT
THEO
S.C.N: 1

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Đoàn Thị Tuyết Nhung	000946/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
44	Nguyễn Anh Thu	005522/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
45	Đinh Thị Cẩm Vân	000958/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
46	Phạm Thị Ngọc Triều	000625/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nội		
47	Phạm Thị Cẩm Thu	000980/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Ngoại		
48	Nguyễn Thị Diễm Thúy	000981/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Điều dưỡng Ngoại		
49	Phạm Hồng Xuân Thương	000982/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Ngoại		
50	Võ Thị Mỹ Trinh	000985/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Ngoại		
51	Nguyễn Thị Hoàng My	0004047/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Điều dưỡng Nhi		
52	Nguyễn Thị Trúc Nhã	001525/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nhi		
53	Võ Thị Xuân Hương	001657/HCM-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nhi		
54	Nguyễn Thị Thúy Ngoan	000599/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nhi		
55	Nguyễn Thị Hường	000938/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nhi		
56	Phạm Thị Kim Ngân	000952/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Nhi		
57	Giản Thị Thảo Vy	004506/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Điều dưỡng CSKH		
58	Nguyễn Thị Phương Loan	004654/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Điều dưỡng CSKH		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
59	Lê Thị Bích Nhung	000947/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Điều dưỡng CSKH		
60	Nguyễn Phạm Thu Thảo	000954/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng siêu âm		
61	Võ Thị Thùy Dương	0004002/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng siêu âm		
62	Lê Nguyễn Ngọc Linh	005257/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng siêu âm		
63	Trần Thị Kim Tuyền	004176/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng nội soi		
64	Lê Thị Thanh Nhã	004920/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng nội soi		
65	Nguyễn Thị Kim Hồng	0004013/TG-CCHN	Xét nghiệm	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cử nhân Xét nghiệm		
66	Phạm Hồng Vân	000959/TG-GPHN	Xét nghiệm	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cử nhân Xét nghiệm		
67	Nguyễn Thị Mai Xuân	0037043/HCM-CCHN	Xét nghiệm	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Cử nhân Xét nghiệm		
68	Nguyễn Hà Thảo Vân	000361/TG-GPHN	Xét nghiệm	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cử nhân Xét nghiệm		
69	Lê Đình Ái	004189/TG-CCHN	Xét nghiệm	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Cử nhân Xét nghiệm		
70	Phạm Thị Bảo Anh	0002537/TG-CCHN	ĐD đa khoa, Xét nghiệm	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	KTV Xét nghiệm		
71	Nguyễn Văn Định	0004005/TG-CCHN	ĐD đa khoa, X-quang	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	KTV XQ-CT		
72	Nguyễn Chánh Trung	006630/TG-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	KTV XQ-CT		
73	Âu Văn Kiều	004999/TG-CCHN	ĐD đa khoa, X-quang	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	KTV XQ-CT		
74	Nguyễn Thị Biết	2594/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Cấp phát thuốc		

TY TNHH
 G. KHÁM
 KHOA
 U TRỊ
 YẾU CẦU
 200359787

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
75	Nguyễn Ngọc Duy Tân	2650/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Cấp phát thuốc		
76	Lương Thị Ngọc Tuyết	75/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Cấp phát thuốc		
77	Lê Thị Trúc Thy	2596/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cấp phát thuốc		
78	Nguyễn Thị Ngọc Nhiên	2595/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cấp phát thuốc		
79	Nguyễn Thị Kim Thảo	191/CCHN-D-SYT-ĐT	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cấp phát thuốc		
80	Đặng Thanh Phương	1726/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cấp phát thuốc		
81	Nguyễn Mị Thơ	2593/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Cấp phát thuốc		
82	Nguyễn Thị Ái Nhi	2643/CCHN-D-SYT-TG	Dược	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6CN	Cấp phát thuốc		
83	Đỗ Thị Xuân Lành	001163/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Lọc máu		
84	Nguyễn Thị Ngọc Hà	004406/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Lọc máu		
85	Trương Thụy Khanh	004832/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130;1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Điều dưỡng Lọc máu		
86	Trần Văn Thương	004713/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T3T5T7 1400-1540; 1550-1900 T2T4T6	Điều dưỡng Lọc máu		
87	Trần Thị Ngọc Hương	006534/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T2T4T6 1400-1540; 1550-1900 T3T5T7	Điều dưỡng Lọc máu		
88	Trần Ngọc Anh Đào	004403/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T3T5T7 1400-1540; 1550-1900 T2T4T6	Điều dưỡng Lọc máu		
89	Nguyễn Thị Trà My	004837/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T2T4T6 1400-1540; 1550-1900 T3T5T7	Điều dưỡng Lọc máu		
90	Nguyễn Thanh Trâm	0028781/HCM-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T2T4T6 1400-1540; 1550-1900 T3T5T7	Điều dưỡng Lọc máu		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
91	Nguyễn Thị Thùy Liên	001507/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T2T4T6 1400-1540; 1550-1900 T3T5T7	Điều dưỡng Lọc máu		
92	Trần Thị Cẩm Tiên	006518/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T3T5T7 1400-1540; 1550-1900 T2T4T6	Điều dưỡng Lọc máu		
93	Trần Thị Thanh Xuân	000133/TG-GPHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T2T4T6 1400-1540; 1550-1900 T3T5T7	Điều dưỡng Lọc máu		
94	Trần Như Thảo	005024/HCM-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T3T5T7 1400-1540; 1550-1900 T2T4T6	Điều dưỡng Lọc máu		
95	Lê Thị Diễm Mi	005004/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1140-1400 T3T5T7 1400-1540; 1550-1900 T2T4T6	Điều dưỡng Lọc máu		
96	Nguyễn Thu Nhân	002379/TG-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	0700-1130; 1300-1900 T2T3T4T5T6T7	Kiểm soát nhiễm khuẩn		

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 12 năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH *h*



Nguyễn Toàn Thắng



